ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 149 /KH-UBND	*Bắc Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Thi tuyển công chức năm 2019

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng, công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 30/12/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 141/TTr-SNV ngày 18/6/2019; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2019, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc thi tuyển công chức nhằm tuyển dụng bổ sung đội ngũ công chức đảm bảo có đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Việc tuyển dụng phải căn cứ vào chỉ tiêu biên chế, nhu cầu vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thi tuyển công chức phải thực hiện đúng theo các quy định hiện hành và quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

Ủy ban Nhân dân tỉnh
2019.07.02 13:57

- Thi tuyển công chức phải bảo đảm nghiêm túc, dân chủ, công khai, công bằng và chất lượng.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Đối tượng, điều kiện và tiêu chuẩn được đăng ký dự thi

Những người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự thi công chức:

a) Là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang trước ngày ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2019;

b) Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

d) Có đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ;

đ) Đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy; có văn bằng chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đúng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

2. Đối tượng sau đây không được đăng ký dự thi

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Toà án hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

III. CHỈ TIÊU, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng: Tổng số tuyển dụng: 50 chỉ tiêu.

2. Yêu cầu tuyển dụng theo từng vị trí việc làm

(có danh sách chi tiết đính kèm)

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Hồ sơ đăng ký dự thi

Mỗi thí sinh đăng ký dự tuyển công chức phải trực tiếp nộp 02 (hai) bộ hồ sơ, gồm các thành phần sau:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu (*đính kèm Kế hoạch này*);

b) Bản phôtô các bằng tốt nghiệp, chứng chỉ và bảng điểm kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký dự thi;

c) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền cấp; văn bằng đề nghị miễn môn Ngoại ngữ và tin học (nếu có).

d) Các văn bằng, chứng nhận thành tích đạt được *(đối với thí sinh thuộc đối tượng tuyển thu hút theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ)*.

đ) Bản sao giấy khai sinh;

e) Bản phôtô sổ hộ khẩu thường trú.

2. Lưu ý

a) Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký dự thi ở 01 vị trí cần tuyển *(công chức hoặc viên chức tỉnh Bắc Giang năm 2019 vì lịch tổ chức thi tuyển công chức và kiểm tra sát hạch viên chức cùng một ngày)* và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực của Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường hợp thí sinh cố tình đăng ký dự thi từ 02 vị trí trở lên hoặc Phiếu đăng ký dự tuyển khai không trung thực thì bị xoá tên trong danh sách dự thi hoặc huỷ bỏ kết quả thi.

b) Quy đổi tương đương hệ thống chứng chỉ ngoại ngữ trước đây với Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau:

- Trình độ A, A1 tương đương bậc 1 của Khung ngoại ngữ 6 bậc;
- Trình độ B, A2 tương đương bậc 2 của Khung ngoại ngữ 6 bậc;
- Trình độ C, B1 tương đương bậc 3 của Khung ngoại ngữ 6 bậc;
- Trình độ B2 tương đương bậc 4 của Khung ngoại ngữ 6 bậc;
- Trình độ C1 tương đương bậc 5 của Khung ngoại ngữ 6 bậc;
- Trình độ C2 tương đương bậc 6 của Khung ngoại ngữ 6 bậc.

c) Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C trước đây có giá trị sử dụng tương đương với trình độ Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

d) Không nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đối với những người chưa có bằng tốt nghiệp chuyên môn.

e) Phiếu đăng ký dự tuyển và các giấy tờ kèm theo được đựng trong túi hồ sơ.

3. Chế độ ưu tiên

Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển công chức (thực hiện theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

Trường hợp người dự thi thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được cộng một điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tại vòng 2.

V. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN THEO CHÍNH SÁCH THU HÚT

Đối tượng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyết khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Tiêu chuẩn 2: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Tiêu chuẩn 3: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Người có trình độ thạc sĩ, không quá ba mươi tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Tiêu chuẩn 1: Đạt một trong ba tiêu chuẩn được quy định đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc nêu trên;

- Tiêu chuẩn 2: Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

c) Người có trình độ tiến sĩ, dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ hai tiêu chuẩn được quy định đối với người có trình độ thạc sĩ nêu trên.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI, THỜI GIAN THI VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

Các thí sinh dự thi tuyển công chức (không thuộc đối tượng thu hút) được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1. Vòng 1

a) Thi trắc nghiệm được thực hiện bằng hình thức thi trên giấy. Nội dung thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1.

- Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

- Người dự tuyển vào công tác ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cơ quan có thẩm quyền cấp.

c) Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a khoản 1 Mục này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi kiến thức chung, ngoại ngữ và tin học (trừ trường hợp phần thi được miễn thi theo quy định) thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

Sau khi thi vòng một, Hội đồng thông báo kết quả và tổ chức tiếp nhận đơn phúc khảo bài thi theo quy định.

2. Vòng 2

Các thí sinh đạt kết quả thi vòng 1 thì tiếp tục thi vòng 2 với nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành, như sau:

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

Hội đồng thi tuyển công chức xây dựng danh mục tài liệu thi và các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành bảo đảm phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển (*Danh mục tài liệu theo từng vị trí việc làm cần tuyển được Hội đồng thông báo tại thời điểm thông báo kết quả vòng 1*).

b) Hình thức, thời gian thi: Thi viết, thời gian 180 phút.

3. Cách tính điểm

- Vòng 1: Điểm thi là điểm điều kiện (phải đạt 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi), không tính vào tổng số điểm thi.

- Vòng 2: Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

VII. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Thực hiện xác định người trúng tuyển theo thứ tự sau:

1. Xét tuyển đối tượng thu hút

a) Xét tuyển theo chính sách thu hút đối với các trường hợp quy định tại Mục V Kế hoạch này.

b) Nội dung xét tuyển (theo Điều 8 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ) như sau:

- Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển;

- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

c) Xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

1. Xác định trúng tuyển đối tượng còn lại

Sau khi xét tuyển theo chính sách thu hút, nếu còn chỉ tiêu thì mới thi tuyển để xác định người trúng tuyển. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) được quy định tại Khoản 3 Mục IV Kế hoạch này cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp của chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VIII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH, NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ, ÔN TẬP VÀ TỔ CHỨC THI

1. Thời gian phát hành và nhận phiếu đăng ký

- Thời gian phát hành: Ngày 02/7/2019. Mẫu phiếu được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: http://snv.bacgiang.gov.vn.

- Thời gian nhận phiếu đăng ký và nộp lệ phí dự thi: Từ ngày 02/7/2019 đến 16 giờ 30 phút, ngày 26/7/2019.

2. Địa điểm nhận phiếu đăng ký

Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang (Phòng Công chức viên chức). Địa chỉ: Khu Liên cơ quan, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

- Dự kiến thi vòng 1 ngày 18/8/2019, tại trường THPT Chuyên Bắc Giang;
- Dự kiến thi vòng 2 ngày 08/9/2019, tại trường THPT Chuyên Bắc Giang.

(*Lịch thi cụ thể thông báo trên trang điện tử Sở Nội vụ trước ngày thi 10 ngày*)

IX. KINH PHÍ KỲ THI

1. Lệ phí

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức thu phí: Dự kiến 400.000 đồng/người (*Bốn trăm nghìn đồng chẵn/01 người*).

2. Kinh phí kỳ thi

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho công tác thi tuyển công chức năm 2019, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ phần kinh phí chênh lệch còn thiếu giữa tổng chi phí phục vụ kỳ thi so với tổng số tiền lệ phí thi tuyển thu được.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt việc thi tuyển công chức hành chính tỉnh Bắc Giang năm 2019 đảm bảo khách quan, dân chủ, công khai, công bằng, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm triển khai thực hiện kỳ thi theo đúng Kế hoạch này và Quy chế, Nội quy kỳ thi tuyển công chức được ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ (cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển) có trách nhiệm:

- Thông báo Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh; đồng thời niêm yết thí sinh đủ điều kiện dự thi, lịch thi, danh mục tài liệu thi, kết quả thi và các thông tin liên quan đến tuyển dụng công chức trên Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ, địa chỉ: https://snv.bacgiang.gov.vn
- Phát hành và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, tổng hợp và lập danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển.
- Tổ chức thu phí dự thi, quản lý và sử dụng theo quy định.
- Trình Hội đồng thi quyết định thành lập các Ban coi thi, Ban chấm thi, Ban phách, Ban chấm phúc khảo (nếu có) và Ban giúp việc cho Hội đồng thi.
- Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả thi đối với thí sinh trúng tuyển theo quy định.
- Tham mưu giúp Hội đồng thi: Triệu tập thí sinh có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi và thông báo cho thí sinh dự thi về kế hoạch tổ chức thi; nội dung, hình thức thi; thời gian, địa điểm thi; khai mạc kỳ thi; tổ chức các ngày thi và chuẩn bị tài liệu, các điều kiện khác phục vụ kỳ thi tuyển công chức.

+ Tổ chức thi theo quy định và tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND tỉnh về kết quả thi.

+ Thông báo kết quả thi đến thí sinh dự thi.

+ Giải quyết khuyết nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức thi.

- Phối hợp với các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung thi theo đúng quy định; đảm bảo kỳ thi được thực hiện nghiêm túc, công khai, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

3. Đề nghị Báo Bắc Giang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch này để các đối tượng biết và đăng ký dự thi.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm chuẩn bị danh mục tài liệu ôn thi, giới thiệu nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành cho các đối tượng dự tuyển thuộc lĩnh vực chuyên ngành (kể cả trường hợp dự tuyển vào cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện); tổ chức sơ tuyển và thực hiện các nội dung khác theo yêu cầu của Hội đồng thi tuyển.

5. Công an tỉnh, trường THPT Chuyên Bắc Giang, trường THPT Ngô Sĩ Liên và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Hội đồng thi tuyển hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh, liên hệ về cơ quan thường trực Hội đồng thi tuyển (Sở Nội vụ - Số điện thoại 02043.554.908) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (3b);
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- Trường THPT Chuyên BG, trường THPT Ngô Sĩ Liên;
- LĐVP, TKCT, TH, TT-TT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

M1CC

SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CÔNG CHỨC ĐỀ NGHỊ TUYỂN DỤNG NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 149 /KH-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, phòng, ban, Chi cục	Số lượng, cơ cấu đề nghị tuyển dụng					Lĩnh vực thi
		Tổng số	Trình độ chuyên môn				
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Ngành hoặc chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8
I	**HUYỆN, THÀNH PHỐ**	**21**	**21**	**0**	**0**		
1	**Lạng Giang**	***6***	***6***	***0***	***0***		
	Văn phòng HĐND và UBND	2	2				
		1	1			Tài chính ngân hàng; Ngân hàng và Tài chính quốc tế; Quản lý kinh tế.	Tài chính
		1	1			Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Xây dựng
	Phòng lao động	1	1			Kế toán	Kế toán
	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1	1			Kiến trúc hoặc Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Xây dựng
	Phòng Tư pháp	2	2			Luật	Tư pháp
2	**Tân Yên**	**6**	**6**	**0**	**0**		
	Phòng Lao động - TB &XH	1	1			Quản lý xã hội hoặc Quản lý và tổ chức nhân sự	Lao động TBXH
	Phòng NN và PTNT	1	1			Trồng trọt hoặc Phát triển nông thôn	Nông nghiệp PTNT
	Phòng kinh tế - Hạ tầng	1	1			Kỹ sư Giao thông	Giao thông
	Phòng Văn hóa - Thông tin	2	2				
		1	1			Quản lý văn hóa	Văn hóa
		1	1			Công nghệ thông tin; viễn thông; quản trị mạng	Công nghệ thông tin
	Phòng Nội vụ	1	1			Quản trị nhân lực hoặc Quản lý nhà nước	Hành chính tổng hợp
3	**Hiệp Hòa**	***2***	***2***				

STT	Tên cơ quan, phòng, ban, Chi cục	Số lượng, cơ cấu đề nghị tuyển dụng					Lĩnh vực thi
		Tổng số	Trình độ chuyên môn				
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Ngành hoặc chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Phòng kinh tế - Hạ tầng	*2*	*2*				
		1	*1*			Tài chính - Ngân hàng	Tài chính
		1	*1*			Xây dựng hoặc kiến trúc hoặc kỹ thuật công trình xây dựng	Xây dựng
4	**Việt Yên**	*3*	*3*				
	Phòng kinh tế - Hạ tầng	*2*	*2*				
		1	1			Giao thông	Giao thông
		1	1			Kinh tế đầu tư	Tài chính
	Phòng Tài nguyên và MT	*1*	*1*			Quản lý đất đai hoặc trắc địa	Tài nguyên và Môi trường
5	**Thành phố Bắc Giang**	*2*	*2*				
	Phòng Quản lý đô thị	*1*	*1*			Kiến trúc	Xây dựng
	Phòng Kinh tế	*1*	*1*			Ngân hàng và Tài chính quốc tế, Quản trị kinh doanh	Tài chính
6	**Lục Nam**	*2*	*2*				
	Văn phòng HĐND và UBND	*2*	*2*				
		1	*1*			Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
		1	*1*			Quản lý đất đai	Tài nguyên và Môi trường
II	**Sở, cơ quan**	***29***	***29***	***0***	***0***		
1	**Thanh tra tỉnh**	**1**	**1**			Kinh tế địa chính	Tài chính
2	**Sở Nông nghiệp và PTNT**	**26**	**26**	**0**	**0**	**0**	
	Chi cục Kiểm lâm	26	26				
	Hạt Kiểm lâm Lạng Giang	1	1			Luật	Tư pháp

STT	Tên cơ quan, phòng, ban, Chi cục	Số lượng, cơ cấu đề nghị tuyển dụng					Lĩnh vực thi
		Tổng số	Trình độ chuyên môn				
			Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Ngành hoặc chuyên ngành	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Hạt Kiểm lâm Tân Việt Hoà	1	1			Kế toán	Kế toán
		2	2			Lâm nghiệp; Lâm Sinh; lâm học; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	Kiểm lâm
	Hạt Kiểm lâm Sơn Động	6	6				
	Hạt Kiểm lâm Lục Ngạn	3	3				
	Hạt Kiểm lâm Lục Nam	4	4				
	Hạt Kiểm lâm Yên Thế	2	2				
	Hạt Kiểm lâm Yên Dũng	1	1				
	Hạt Kiểm lâm TP Bắc Giang	2	2				
	Văn phòng Chi cục	4	4				
3	**Sở Xây dựng**	**1**	**1**			Công nghệ Kỹ thuật vật liệu xây dựng	Xây dựng
4	**Ban Dân tộc**	**1**	**1**			Công nghệ thông tin (kỹ sư)	Công nghệ thông tin
	Tổng số	**50**	**50**	**0**	**0**		

MẪU CC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng .....năm 2019

(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

Vị trí dự tuyển[1]: .....
.....
Đơn vị dự tuyển[2]: .....
.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên[3]: ..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam □ Nữ □
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....
Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg
Thành phần bản thân hiện nay:.....
Trình độ văn hóa:.....
Trình độ chuyên môn: ..... Chuyên ngành đào tạo: .....
Loại hình đào tạo:..... Xếp loại tốt nghiệp..... Điểm TBTK: .....
Trình độ Ngoại ngữ ..... Trình độ tin học: .....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	**Tên trường, cơ sở đào tạo cấp**	**Trình độ văn bằng, chứng chỉ**	**Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ**	**Chuyên ngành đào tạo** (ghi theo bảng điểm)	**Ngành đào tạo**	**Hình thức đào tạo**	**Xếp loại bằng, chứng chỉ**

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có ghi chính xác thuộc đối tượng ưu tiên nào)

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật từ những giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
(2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
(3) Họ và tên viết chữ in hoa.

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Đối tượng dự tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN .....

(Dán ảnh 4 x 6) *(Scan ảnh nếu nộp qua internet)*	Vị trí dự tuyển [1]:..... ..... Đơn vị dự tuyển [2]:..... .....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: .....Ngày sinh .....Nam □ Nữ □

Dân tộc: .....Tôn giáo: .....

Số CMTND: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

Điện thoại liên hệ để báo tin: .....Email: .....

Quê quán: .....

Hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....

Tình trạng sức khỏe: ....., Chiều cao ....., Cân nặng: ..... kg

Thành phần bản thân hiện nay: .....

Trình độ văn hóa: .....

Trình độ chuyên môn: ..... Chuyên ngành đào tạo: .....

Loại hình đào tạo:..... Xếp loại tốt nghiệp..... Điểm TBTK: .....

Trình độ Ngoại ngữ ..... Trình độ tin học: .....

II. HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH

1. Bố mẹ:

- Họ và tên bố: .....Tuổi: ..... Nghề nghiệp:.....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu? .....

.....

.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

.....

.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có)

.....

- Họ và tên mẹ: .....Tuổi: .....Nghề nghiệp:.....

Trước cách mạng Tháng 8 làm gì? Ở đâu? .....

.....

.....

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp làm gì? Ở đâu?.....

.....

.....

Từ năm 1955 đến nay làm gì? Ở đâu? (Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị hiện nay đang làm (nếu có) .....

.....

2. Anh, chị, em ruột:

- Họ và tên: .....Tuổi:.....
- Nghề nghiệp:.....
- Nơi làm việc: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên: .....Tuổi:.....
- Nghề nghiệp:.....
- Nơi làm việc: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

4. Các con:

- Họ và tên: .....Tuổi:.....
- Nghề nghiệp:.....
- Nơi làm việc: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (NẾU CÓ)

.....

.....

.....

IV. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo[3]	Xếp loại bằng /Chứng chỉ

V. THÀNH TÍCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

STT	Tên cuộc thi, công trình nghiên cứu	Thời gian[4]	Kết quả cuộc thi, công trình nghiên cứu[5]	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai thông tin không đúng sự thật./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

---

[1] Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

[2] Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có thông báo tuyển dụng.

[3] Ghi rõ hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, đào tạo từ xa, bồi dưỡng…. /Văn bằng TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư..../Chứng chỉ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông; Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[4] Ghi rõ thời gian tham gia cuộc thi, thời gian thực hiện công trình nghiên cứu.

[5] Ghi rõ đã đạt giải thưởng gì trong các cuộc thi; công trình nghiên cứu khoa học và được cấp nào công nhận; kết quả nghiên cứu khoa học đã được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành nào ở trong hoặc ngoài nước.